



Liên kết vùng du lịch Tây Bắc với phát triển bền vững

TRẦN HỮU SƠN* - HOÀNG VĂN HOA**

Tây Bắc là vùng có nhiều tiềm năng và lợi thế so sánh để phát triển du lịch. Tuy nhiên, thời gian qua, du lịch Tây Bắc vẫn chỉ phát triển đơn lẻ, sản phẩm du lịch chưa độc đáo, thiếu sự liên kết trong quy hoạch và phát triển du lịch toàn vùng. Do đó, vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay là cần thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Yêu cầu liên kết du lịch vùng Tây Bắc

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp chịu sự tác động của nhiều ngành, nhiều cấp; đồng thời là một ngành liên kết giữa lữ hành, khách sạn, lưu trú, sản xuất. Việc liên kết này dựa trên cơ sở phân công lao động với các lợi thế so sánh giữa các vùng, tiểu vùng nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của mỗi vùng và cả nước. Liên kết phát triển vùng du lịch thúc đẩy việc khai thác lợi thế so sánh của các địa phương về nhiều mặt, như tài nguyên du lịch, kết cấu hạ tầng và các nguồn lực cho phát triển du lịch; tăng khả năng cạnh tranh trong thu hút các nguồn lực đầu tư cho “ngành công nghiệp không khói”, thu hút khách du lịch đến vùng du lịch với tư cách là một điểm

đến thống nhất. Vì vậy, liên kết vùng trong phát triển du lịch là một tất yếu khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

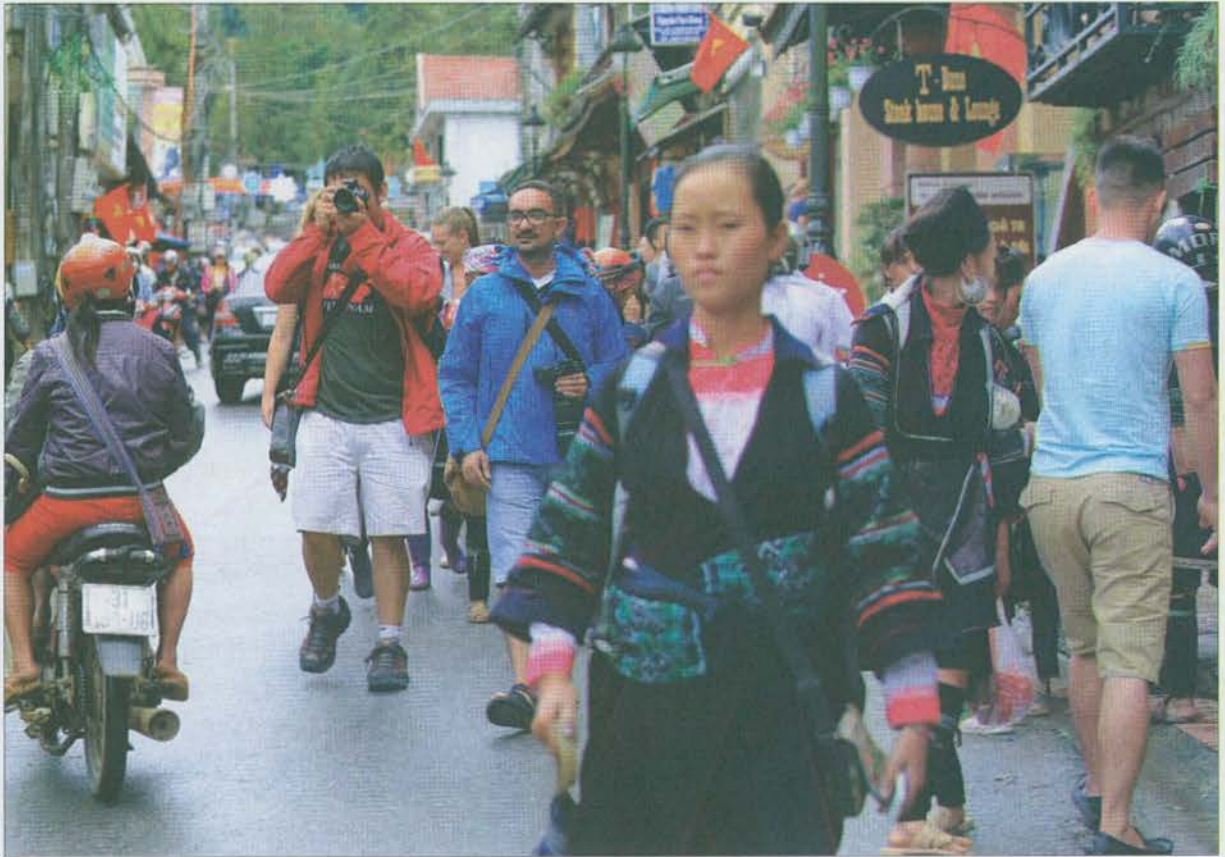
Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt quá trình đổi mới của nước ta, trong đó có phát triển du lịch bền vững. Mục tiêu chính của phát triển du lịch bền vững là bảo đảm những hoạt động kinh tế du lịch hiệu quả, lâu dài, xây dựng nguyên tắc phân chia lợi ích du lịch một cách công bằng, giảm đói nghèo, chú trọng quyền lợi của cộng đồng, cư dân bản địa; bảo vệ sự bền vững về môi trường, đặc biệt là bảo vệ các nguồn tài nguyên du lịch, hạn chế các loại hình du lịch phát triển ồ ạt, có tác động tiêu cực đến sinh thái và văn hóa Tây Bắc; bảo vệ bản sắc văn hóa các tộc người địa phương, đề cao tính đa dạng

của tài nguyên du lịch văn hóa, thừa nhận và tôn trọng các nền văn hóa khác nhau.

Do đó, để phát triển du lịch bền vững, các tỉnh vùng Tây Bắc cần có sự liên kết trong phát triển, cụ thể là liên kết giữa các địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng, tạo thành các chuỗi sản phẩm du lịch đặc thù của toàn vùng và từng địa phương, phát triển du lịch hiệu quả, phân công lao động hợp lý. Trong điều kiện biến đổi khí hậu đang diễn ra mạnh mẽ, càng đòi hỏi phải đề cao sự liên kết du lịch, chung tay bảo vệ môi trường, ứng phó với thách thức toàn cầu. Mặt khác, liên kết du lịch (nhất là liên kết giữa du khách và cộng đồng địa

* TS, Phó Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

** Đại học Kinh tế quốc dân



Du khách tham quan tại thị trấn Sa Pa (tỉnh Lào Cai)

ẢNH: ĐỨC ANH

phương, liên kết giữa doanh nghiệp cộng đồng và nhà khoa học...) sẽ tạo thành hệ thống bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người, phát huy di sản văn hóa trở thành tài sản du lịch của mỗi cộng đồng. *Liên kết* vừa trở thành động lực vừa là giải pháp phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Các hình thức liên kết vùng du lịch Tây Bắc

Hiện nay, hầu hết các mô hình và chương trình liên kết du lịch ở Tây Bắc vẫn chủ yếu là liên kết về quảng bá, xúc tiến còn nặng về hình thức; một số mô hình coi trọng việc

đăng cai tổ chức sự kiện luân phiên, chưa thực sự chú ý đến giám sát, điều hành thực thi các nội dung liên kết. Các nội dung liên kết về xây dựng sản phẩm đặc thù, đào tạo nguồn nhân lực, quy hoạch, đầu tư... còn ít được coi trọng hoặc chưa thực hiện được. Do chưa được liên kết và quy hoạch sản phẩm du lịch đặc thù cấp vùng, tiểu vùng, nên chưa phát huy được thế mạnh du lịch từng địa phương. Tình trạng manh mún, trùng lặp về sản phẩm du lịch giữa các địa phương diễn ra khá phổ biến. Do đó, vấn đề càng cấp bách hơn là phải xây dựng mô

hình liên kết để quy hoạch lại sản phẩm du lịch, phát triển du lịch bền vững gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

Điểm yếu của các mô hình liên kết hiện có là chưa xây dựng được cơ chế chính sách mang tính chất tiểu vùng phù hợp với tính đặc thù của vùng và tiểu vùng. Vì vậy, kết quả liên kết còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của các địa phương trong vùng.

Cơ chế liên kết đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành toàn bộ sự liên kết vùng. Xây dựng cơ chế liên kết cần tiến hành đồng bộ ở



nhiều cấp độ khác nhau. Tây Bắc là một vùng rộng lớn, địa hình hiểm trở nên muốn liên kết phát triển du lịch về không gian phải có sự kết nối của các tuyến đường giao thông thuận lợi, về thời gian phải có sự thống nhất tương đồng. Tây Bắc có nhiều tiểu vùng khác nhau, được kết nối bởi các tuyến đường giao thông tương đối thuận tiện cho phát triển tuyến du lịch. Như vậy cần xác định liên kết nhiều cấp độ.

Một là, liên kết toàn vùng.

Toàn vùng Tây Bắc có thể liên kết định hướng phát triển du lịch. Về mặt tổ chức, cần xây dựng được ban chỉ đạo du lịch cấp toàn vùng để định hướng các chủ trương, chiến lược lớn phát triển du lịch, điều phối những vấn đề liên quan mà cấp tỉnh và cấp tiểu vùng không thực hiện được. Hình thức chỉ đạo có thể thông qua hội nghị liên kết du lịch toàn vùng, họp hai năm một lần. Nội dung hội nghị là đề ra các định hướng chính phát triển du lịch trong toàn vùng.

Hai là, liên kết theo tiểu vùng.

Các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Tây Nghệ An - Thanh Hóa do đặc điểm địa hình, giao thông, kinh tế - xã hội đã hình thành một số tiểu vùng, như tiểu vùng sông Đà (gồm các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình); tiểu vùng

Cai, Yên Bái, Phú Thọ); tiểu vùng sông Lô (gồm các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang); tiểu vùng Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, tiểu vùng miền Tây (gồm các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hòa Bình). Mỗi một tiểu vùng đều có tuyến đường giao thông huyết mạch chạy qua kết nối, trở thành hạ tầng quan trọng để xây dựng tuyến du lịch liên kết.

Ba là, liên kết giữa vùng với trung tâm du lịch quốc gia.

Hình thức liên kết toàn vùng với các trung tâm du lịch lớn quốc gia đã hình thành “cực trung tâm” phát triển với toàn vùng. Các trung tâm du lịch quốc gia có nguồn lực đầu tư mạnh, lại là những trung tâm đón nhận và phân phối du khách cho toàn vùng, đồng thời cũng là trung tâm đào tạo du lịch, tập trung các doanh nghiệp tư vấn du lịch, các viện nghiên cứu, các trường đại học... có khả năng cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho toàn vùng.

Bốn là, liên kết song phương và đa phương.

Có thể liên kết giữa hai tỉnh cùng có mục tiêu phát triển du lịch chung hoặc liên kết giữa các tỉnh trong vùng; trong đó, sự liên kết song phương đóng vai trò rất quan trọng mà kinh nghiệm hợp tác giữa tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái hoặc tỉnh Lào Cai và tỉnh Lai Châu là một điển hình, tạo động lực phát triển du lịch cho các tỉnh. Nhiều dự án

phát triển du lịch liên tỉnh bước đầu được xây dựng, như chương trình *du lịch về cội nguồn*, chương trình *du lịch tâm linh lưu vực sông Hồng* đạt được nhiều kết quả. Cơ chế song phương vừa gọn nhẹ, có điều kiện triển khai nhiều dự án trong một thời gian ngắn nên cần tiếp tục phát huy tối đa trong thời gian tới.

Năm là, liên kết cực trung tâm phát triển (cực trung tâm tăng trưởng).

Khái niệm về cực tăng trưởng nhấn mạnh vai trò của ngành (hoặc doanh nghiệp lớn) có khả năng đổi mới và sức lan tỏa cao, đóng vai trò then chốt trong quá trình phát triển. Do đó, cần tập trung đầu tư một số đô thị du lịch, trung tâm du lịch, như Sa Pa (tỉnh Lào Cai), thành phố Điện Biên (tỉnh Điện Biên)... xây dựng thành trung tâm du lịch của toàn vùng. Du khách từ các trung tâm lớn, như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh... tới Sa Pa, từ đó có thể lan tỏa sang Hà Giang, Cao Bằng, Lai Châu, Điện Biên. Như vậy, các trung tâm này trở thành trung tâm phân phối khách, trung tâm các dịch vụ lữ hành, lưu trú, sản xuất đồ lưu niệm, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực... của toàn vùng Tây Bắc. Các trung tâm - cực tăng trưởng này phát triển mạnh sẽ trở thành đầu tàu kéo con tàu du lịch của toàn vùng đi lên.

Sáu là, liên kết xuyên biên giới.

Từ thực tiễn phát triển các vùng du lịch xuyên biên giới ở châu Á và châu Âu, liên kết du lịch xuyên biên giới được xem là phương tiện để tăng cường cạnh tranh và tính bền vững, tăng cường bản sắc vùng và thúc đẩy sự xuất hiện của vùng chức năng và vùng ý tưởng. Vùng chức năng là vùng được tạo ra để phục vụ mục tiêu phát triển du lịch xuyên quốc gia, tạo thành các cụm điểm thăm quan, hình thành các tuyến du lịch, chia sẻ giao thông và thông tin. Vùng ý tưởng là một vùng được tạo ra lấy trung tâm phát triển là du lịch.

Với Việt Nam, có thể xây dựng mối liên kết giữa vùng Tây Bắc với phía nam Trung Quốc và các tỉnh miền Bắc, miền Trung của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Xây dựng liên kết du lịch giữa các tỉnh phía bắc Việt Nam với miền nam Trung Quốc (Vân Nam và Quảng Tây) thì vùng Tây Bắc không chỉ là *đầu cầu* đưa đón khách xuyên biên giới, mà còn là *"một điểm đến, hai quốc gia"*. Liên kết du lịch xuyên biên giới với các tỉnh ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giúp khai thông hành lang du lịch đông - tây, nối liền Tây Bắc Việt Nam với vùng Bắc Lào, Bắc Thái Lan, My-an-ma và Ấn Độ.

Nội dung liên kết du lịch vùng Tây Bắc

Trong liên kết phát triển du lịch cần thống nhất các nội dung nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất, liên kết xây dựng quy hoạch.

Đến nay, nhiều tỉnh ở Tây Bắc đã xây dựng quy hoạch du lịch nhưng toàn vùng chưa tiến hành quy hoạch. Vì vậy, cần đẩy nhanh tốc độ nghiên cứu xây dựng quy hoạch vùng miền núi trung du Bắc Bộ. Mặt khác, các tỉnh liên kết cũng cần thống nhất và định hướng xây dựng quy hoạch các khu du lịch mang tính đặc thù (trước mắt là các khu du lịch cấp quốc gia, các khu du lịch mang tính liên tỉnh).

Thứ hai, liên kết xây dựng sản phẩm du lịch.

Các sản phẩm du lịch đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển liên kết du lịch. Vì vậy, cần chú trọng xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính liên vùng, liên tỉnh, như tuyến du lịch tâm linh dọc theo sông Hồng hoặc du lịch theo đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, du lịch qua cao nguyên Mai Châu - Mộc Châu; du lịch chợ phiên Bắc Hà (tỉnh Lào Cai) - Sín Mần (tỉnh Hà Giang); du lịch khám phá di sản ruộng bậc thang Mù Cang Chải (tỉnh Yên Bái) với Sa Pa (tỉnh Lào Cai); Hoàng Su Phì (tỉnh Hà Giang) và mở rộng đến Nguyên Dương (Vân Nam - Trung Quốc)... Đặc biệt chú ý xây

dựng hệ thống các điểm du lịch cộng đồng, các khu du lịch sinh thái ở mỗi tỉnh; dựa vào tài nguyên du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch nhân văn để xây dựng các *sản phẩm du lịch đặc thù*. Mỗi tỉnh cần lựa chọn một dân tộc (hoặc nhóm ngành địa phương) có bản sắc riêng. Các điểm du lịch cộng đồng cần phải được quy hoạch thống nhất, không xây dựng tràn lan dẫn đến sản phẩm du lịch trùng lặp.

Thứ ba, liên kết đào tạo nguồn nhân lực.

Các tỉnh vùng Tây Bắc đã hình thành mạng lưới các trường trung cấp và cao đẳng văn hóa, trong đó một số tỉnh có khoa Du lịch. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo ở các cơ sở này còn yếu, quy mô đào tạo còn nhỏ, lẻ. Vì vậy, cần liên kết thống nhất mục tiêu đào tạo, tập trung nguồn lực xây dựng các trường đại học trong vùng có khoa du lịch mạnh, như trường Đại học Tây Bắc, Đại học Hùng Vương, Đại học Tân Trào... Đặc biệt, cần liên kết với các trường đại học ở Hà Nội, như Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Văn hóa,... Sự liên kết về đào tạo sẽ giải quyết được tình trạng thiếu nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng hiện nay ở các tỉnh Tây Bắc.

Thứ tư, liên kết hợp tác về quảng bá, xúc tiến du lịch.

Các tỉnh liên kết được xúc tiến, quảng bá vừa tiết kiệm



được kinh phí, vừa đạt được hiệu quả cao. Nhờ sự giúp đỡ của dự án EU, 8 tỉnh Tây Bắc cũ mở rộng (Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang) đã xây dựng được lô-gô riêng của từng tỉnh, lô-gô chung cho cả cụm liên tỉnh. Các tỉnh có chương trình xuất bản các tài liệu du lịch chung. Theo điều tra của dự án Chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội do Liên minh châu Âu tài trợ, du khách quốc tế đến Tây Bắc dựa vào các nguồn thông tin từ in-tơ-nét chiếm tỷ lệ cao nhất với 65,1%; qua người khác giới thiệu là 43,9%; qua các phương tiện báo chí chiếm 20,9%; qua công ty du lịch, lữ hành là 18,7%; qua văn phòng thông tin du lịch là 6,1%; qua truyền hình chiếm 1,8%; qua các nguồn khác là 14,0%. Như vậy, in-tơ-nét là nguồn thông tin quan trọng nhất, tiếp theo là giới thiệu từ người khác. Nguồn thông tin tham khảo còn phụ thuộc vào hình thức của chuyến đi (tự tổ chức, tour trọn gói). Do đó, các tỉnh Tây Bắc cần chú trọng một số biện pháp quảng bá, nâng cấp, xây dựng trang web bằng tiếng nước ngoài với những thông tin cụ thể, thiết yếu mà du khách đang cần; liên kết với các tỉnh tập trung mời các hãng lữ hành tham gia quảng bá khai trương các tuyến du lịch liên tỉnh, xây dựng một

chương trình quảng bá dài hạn về tài nguyên du lịch, về các sản phẩm mới theo từng thời gian, mùa vụ trên hệ thống thông tin truyền thông; tổ chức các cuộc thi ảnh đẹp, bài viết hay với giải thưởng cao về các sản phẩm du lịch liên kết, về tài nguyên du lịch vùng Tây Bắc.

Các giải pháp chủ yếu

Liên kết phát triển vùng và tiểu vùng Tây Bắc có mối quan hệ mật thiết với vấn đề phát triển bền vững, đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, cụ thể sau:

Một là, xây dựng bộ máy tổ chức và cơ chế vận hành hiệu quả của liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch.

Bộ phận chỉ đạo ở cấp vùng Tây Bắc, Tây Bắc mở rộng hoạt động theo cơ chế linh hoạt có vai trò quan trọng của Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ban chỉ đạo cấp vùng là ban chỉ đạo liên kết kinh tế vùng, có một bộ phận chỉ đạo liên kết du lịch vùng; bộ máy tổ chức của cấp tiểu vùng có thể là một bộ phận của Ban chỉ đạo liên kết tiểu vùng nhưng quan trọng hơn có thể là một ban chỉ đạo độc lập về liên kết du lịch, có bộ phận chỉ đạo, bộ phận điều hành, bộ phận tư vấn. Trong đó, bộ phận điều hành (lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh) đóng vai trò quan trọng.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên kết nhằm vận hành bộ máy tiểu vùng hiệu quả (cơ chế hội nghị liên tỉnh, cơ chế hội nghị định kỳ, cơ chế phối hợp với sở và các hiệp hội các tỉnh. Xây dựng quỹ hoạt động cho các ban chỉ đạo, ban điều hành. củng cố các ban chỉ đạo du lịch, các hiệp hội du lịch các tỉnh hoạt động hiệu quả, đổi mới cơ chế hoạt động; phân cấp điều hành cụ thể, quản lý tài nguyên du lịch và phát triển du lịch theo quy hoạch ngành, phù hợp với quy hoạch chung của toàn quốc.

Hai là, giải pháp về quy hoạch.

Xây dựng tiêu chí nguyên tắc định hướng quy hoạch vùng và tiểu vùng, bảo đảm tính hệ thống, thống nhất; phát triển du lịch theo tính bền vững, có tầm nhìn dài hạn và chiến lược; đề cao vai trò cộng đồng công chúng và doanh nghiệp đối với quy hoạch, theo nguyên tắc thị trường... Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Bắc, quy hoạch du lịch các tiểu vùng sông Đà, tiểu vùng sông Hồng - sông Lô, tiểu vùng Cao Bằng - Lạng Sơn - Bắc Kạn... Rà soát, bổ sung quy hoạch du lịch các tỉnh nhằm tránh tình trạng phát triển ồ ạt một loại sản phẩm du lịch giống nhau, đề cao sắc thái riêng đặc thù vùng, tiểu vùng. Hoàn thành quy hoạch du lịch ở toàn bộ các tỉnh Tây Bắc. Xây dựng và

thực hiện cơ chế quản lý chặt chẽ theo đúng quy hoạch, dự án, luận chứng kinh tế đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt về khu, tuyến du lịch liên tiểu vùng; đồng bộ trong hệ thống dịch vụ phục vụ khác, khai thác được lợi thế của từng địa phương.

Ba là, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù cho vùng, tiểu vùng.

Nghiên cứu tài nguyên du lịch và thị trường, xây dựng một số sản phẩm du lịch đặc thù nổi trội của vùng Tây Bắc, như chinh phục thiên nhiên và thể thao mạo hiểm; khám phá, trải nghiệm văn hóa các tộc người; du lịch chợ phiên vùng cao; phát triển du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; phát triển du lịch tâm linh đạo Mẫu vùng thượng nguồn các dòng sông; du lịch về nguồn, thăm quan chiến trường xưa...

Bốn là, xúc tiến quảng bá du lịch vùng, tiểu vùng.

Các cơ quan xúc tiến du lịch địa phương và cơ quan xúc tiến du lịch của vùng, tiểu vùng Tây Bắc phải có sự liên kết chặt chẽ với nhau và liên kết với các công ty lữ hành để tạo sức mạnh trong công tác quảng bá điểm đến.

Năm là, huy động vốn đầu tư phát triển du lịch vùng Tây Bắc.

Đầu tư kết hạ tầng giao thông gắn với tuyến du lịch liên vùng, tiểu vùng; đầu tư đồng bộ các khu du lịch trọng

điểm Tây Bắc, như Sa Pa, Mộc Châu, Điện Biên Phủ - Pa Khoang, cao nguyên đá Đồng Văn, Sơn Dương, lòng hồ sông Đà, Thác Bà... tạo thành trung tâm du lịch lớn có sức lan tỏa. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hóa, hỗ trợ người dân kinh phí tổ chức các lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống đặc sắc. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Ưu tiên nguồn vốn cho các chương trình đầu tư hạ tầng du lịch quốc gia và các chương trình mục tiêu văn hóa cho các tỉnh vùng Tây Bắc, lồng ghép với chương trình xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo.

Sáu là, phát triển nguồn nhân lực vùng Tây Bắc.

Hàng năm, Ban chỉ đạo và Ban điều hành, Tổ liên kết phát triển nguồn nhân lực cần nghiên cứu nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho toàn vùng trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp... Có chính sách ưu tiên tuyển chọn con em đồng bào các dân tộc thiểu số vào làm ở các khu du lịch.

Bảy là, ứng dụng khoa học - công nghệ trong phát triển du lịch.

Tích cực nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông với quảng bá du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống khách sạn trên địa bàn vùng Tây Bắc với các sở quản lý, các

cửa khẩu quốc tế... Đẩy mạnh các hoạt động thông tin và truyền thông để tuyên truyền, tạo chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, nhân dân và doanh nghiệp về liên kết du lịch, phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn di sản và xóa đói, giảm nghèo.

Tám là, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh với Bộ Nội vụ, Bộ Chỉ huy Biên phòng, Bộ Quốc phòng và Quân khu I, Quân khu II về bảo đảm an ninh vùng du lịch, về an toàn cho du khách, bảo vệ chủ quyền biên giới. Các đơn vị bộ đội làm kinh tế cần xây dựng kế hoạch hoạt động du lịch, liên kết giữa các doanh nghiệp du lịch và các đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn.

Chín là, liên kết các doanh nghiệp du lịch.

Tạo ra sự ràng buộc và liên kết với các thành phần cốt lõi trong cụm ngành du lịch, bao gồm các công ty kinh doanh vận chuyển, kinh doanh lưu trú, kinh doanh lữ hành liên kết với nhau để cung cấp những sản phẩm chất lượng cao với chi phí thấp cho du khách. Các thành phần cốt lõi liên kết với những ngành hỗ trợ để nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng giá trị cho khách hàng. Thiết lập mối liên kết với những nền tảng kinh tế quan trọng, như kết cấu hạ tầng, cộng đồng dân cư và tài nguyên môi trường